TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 12 tháng 01 năm 2021.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.

2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần V, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị X vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh V vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và Bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần V vào ngày 09/01/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu về nhau ít dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh V không quan tâm chăm sóc cho gia đình, nhiều lần đánh chửi chị. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6/2020 vợ chồng sống ly thân, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Trần Hùng V là bố đẻ anh Trần V cung cấp như sau:

Anh V đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do đang đi làm nên không có điều kiện đến Tòa án để khai báo. Vợ chồng anh V mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Đã nhiều lần anh V tìm, khuyên chị X quay về nhưng chị X nhất quyết ly hôn, nay anh V có quan điểm cũng đồng ý ly hôn với chị X. Về con chung: Vợ chồng anh V không có con chung. Về tài sản, công nợ của vợ chồng anh V thì ông không biết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần V. Anh V có đến Tòa án nhưng không hợp tác làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh V.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Trần V. Về con chung, tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị X là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Trần V, Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần V. Ngày 27/10/2020, anh V có đến Tòa án nhưng không hợp tác làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị X kết hôn với anh Trần V có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2017 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi cưới, chị X và anh V chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu về nhau ít dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh V không quan tâm chăm sóc cho gia đình, nhiều lần đánh chửi chị X. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh V đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Trần V.

2. Án phí: Chị Vũ Thị X nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002215 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Vũ Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Vũ Thị X và anh Trần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng